TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày: 26-10-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Lê Thụy.
2. Ông Nguyễn Bá Ky.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 07/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82A/2020/QĐXXST-HS ngày 08/10/2020 đối với bị cáo:

Phan N (X), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan N1 và bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Đặng Thị N2 (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2012 và năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/12/2017 bị Chủ tịch UBND thị trấn P ra Quyết định số 19/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 08/3/2018 (đã được xóa tiền sự). Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Võ Văn H, sinh năm 1993. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố M1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/4/2020 tổ công tác Công an thị trấn P phối hợp cùng Công an huyện Tuy Phong tiến hành tuần tra tại Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong bắt quả tang Phan N (Xị) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Phan N 01 gói thuốc lá hiệu Scott bên trong có chứa 04 đoạn ống nhựa màu xanh đã hàn kín 02 đầu có kích thước giống nhau (01cm x 02cm) bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chất rắn dạng nén, N khai nhận là 04 tép chứa ma túy của N mang theo để sử dụng. Khi bắt quả tang có Võ Văn H là người không liên quan với N chứng kiến sự việc Phan N tàng trữ chất ma túy.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 367/KLGĐ-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1707 gam, là Heroine.

Quá trình điều tra Phan N khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 20/4/2020 N một mình đón xe ôm đến khu vực Chợ Hòa Đa thuộc địa phận xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình mua ma túy để sử dụng. N gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đeo khẩu trang thì N hỏi: *"ở đây có ai có hàng hay không?"* Tức có ai bán ma túy hay không? Người thanh niên hỏi N lấy bao nhiêu thì N nói lấy 360.000 đồng. N đưa tiền cho người thanh niên sau đó người thanh niên đi vào hẻm khoảng 5 phút sau quay lại ném xuống đất 01 gói giấy bạc rồi bỏ đi. N đến nhặt 01 gói giấy bạc kiểm tra thì thấy bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín 02 đầu. N mang ma túy về nhà phân thành 06 tép bỏ trong 06 đoạn ống nhựa màu xanh cất giấu vào trong gói thuốc lá Scott. Ngày 20/4/2020 N sử dụng hết 02 tép, đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/4/2020 N mang 04 tép ma túy còn lại để trong gói thuốc lá hiệu Scott mang đến Khu phố M, thị trấn P thì gặp Võ Văn H. N và H đang ngồi nói chuyện thì lực lượng công an đến tuần tra, N sợ bị phát hiện nên lấy gói thuốc có chứa 04 tép ma túy ném ra cách vị trí N ngồi khoảng 01m thì bị lực lượng tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-TP ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Phan N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phan N từ 12 – 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn ống nhựa màu xanh, đã cắt một đầu, mỗi đoạn kích thước khoảng (01x02)cm và 0,0904 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 367 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 367/KLGĐ-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, tại Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, bị cáo Phan N có hành vi cất giữ 0,1707 gam Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn ống nhựa màu xanh, đã cắt một đầu, mỗi đoạn kích thước (01x02)cm và 0,0904 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 367 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn đỏ của Phòng PC09 - Công an tỉnh Bình Thuận do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan N (Xị) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn ống nhựa màu xanh, đã cắt một đầu, mỗi đoạn kích thước (01x02)cm và 0,0904 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 367 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn đỏ của Phòng PC09 - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ